

Số: /BC-VHXXH

Hải Dương, ngày tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT CHUYÊN ĐỀ
Thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế
của các cơ sở khám chữa bệnh công lập trên địa bàn tỉnh
(Trình tại kỳ họp thứ 5 - HĐND tỉnh khóa XVII)

I. Việc triển khai thực hiện kế hoạch giám sát

Thực hiện Chương trình công tác 6 tháng cuối năm 2021, Ban văn hóa - xã hội HĐND tỉnh đã xây dựng và ban hành Kế hoạch giám sát chuyên đề số 77/KH-VHXXH ngày 10/9/2021 về thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị của các cơ sở khám chữa bệnh công lập trên địa bàn tỉnh. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 22 cơ sở khám, chữa bệnh công lập, trong đó 01 bệnh viện đa khoa (hạng I), 09 bệnh viện chuyên khoa tuyến tỉnh (01 bệnh viện hạng I, 06 bệnh viện hạng II, 02 bệnh viện hạng III); 12 Trung tâm y tế cấp huyện (trong đó 05 Trung tâm hạng II, 07 Trung tâm hạng III); 235 trạm y tế xã, phường, thị trấn (234/235 trạm y tế tuyến xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế).

Ban tiến hành giám sát, khảo sát trực tiếp tại 03 bệnh viện chuyên khoa tuyến tỉnh (Bệnh viện Phục hồi chức năng, bệnh viện Mắt và Da liễu, bệnh viện Y học cổ truyền), 04 Trung tâm Y tế cấp huyện (Gia Lộc, Thanh Miện, Cẩm Giàng, Bình Giang), làm việc với sở Y tế; giám sát qua báo cáo đối với các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh. Tham dự giám sát có lãnh đạo HĐND tỉnh; đại diện lãnh đạo Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh; lãnh đạo một số sở Tài chính, Kế hoạch - Đầu tư, Xây dựng; đại diện lãnh đạo HĐND-UBND một số huyện có liên quan. Để thu thập thông tin đánh giá khách quan từ người dân về thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị của các cơ sở khám chữa bệnh công lập trên địa bàn tỉnh, Ban đã cử tổ chuyên viên tiến hành điều tra xã hội học (Kết quả tổng hợp kèm theo báo cáo). Qua giám sát, khảo sát, Ban có ý kiến như sau:

II. Đánh giá chung

Cơ sở vật chất và trang thiết bị y tế của các cơ sở y tế công lập từ năm 2011 đến nay thường xuyên được cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất là cấp tỉnh, ngành y tế cùng với nguồn tài trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, xã hội hóa của các tổ chức, cá nhân, nguồn thu của đơn vị đầu tư, mua sắm. Vì vậy, các cơ sở khám chữa bệnh công lập trên địa bàn tỉnh thời gian qua cơ bản đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe người dân địa phương, góp phần giảm áp lực cho các bệnh viện tuyến trên.

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh về đầu tư, xây dựng, quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, ngành Y tế đã hướng dẫn, tổ chức tập huấn các đơn vị triển khai; tích cực tham mưu cho HĐND, UBND tỉnh ban hành các văn bản quy định về tiêu chuẩn, định mức đối với trang thiết bị thuộc lĩnh vực y tế để các đơn vị căn cứ triển khai thực hiện đảm bảo sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích. Sự nghiệp y tế đã được các cấp, các ngành, các dự án trong và ngoài nước đầu tư xây dựng, sửa chữa và nâng cấp. Giai đoạn từ năm 2008-2013, các Đề án của Chính phủ đã đầu tư xây dựng 17 công trình trọng điểm bệnh viện tuyến tỉnh, huyện mới với kinh phí hơn 1.500 tỷ đồng.

Công tác phối hợp giữa ngành Y tế và các sở, ngành, đơn vị liên quan trong việc đầu tư, nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất được thực hiện tương đối tốt. Việc phân cấp đầu tư xây dựng các dự án đã góp phần giảm áp lực đối với cơ sở y tế, tạo điều kiện cho các cơ sở tập trung chuyên môn chăm sóc sức khỏe nhân dân. Công tác phòng cháy, chữa cháy được các cơ sở chú trọng đầu tư và cơ quan cảnh sát phòng cháy, chữa cháy thường xuyên kiểm tra, rà soát. Trung tâm Y tế đã thành lập đội phòng cháy, chữa cháy ở các khoa phòng, nơi có nguy cơ xảy ra cháy nổ để kịp thời ứng phó với tình huống xảy ra. Việc đảm bảo an toàn về bức xạ; công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng trụ sở và đầu tư cơ sở vật chất được quan tâm thực hiện.

Việc huy động đầu tư xã hội hóa giúp giảm gánh nặng đầu tư từ nguồn ngân sách, các cơ sở y tế được tăng cường trang thiết bị, phát triển dịch vụ kỹ thuật y tế, giúp người dân địa phương được tiếp cận với một số dịch vụ kỹ thuật chất lượng cao. Các cơ sở đã bố trí nguồn kinh phí từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp để đầu tư, mua sắm trang thiết bị. Công tác quản lý, theo dõi, lưu trữ, biên bản bàn giao tài sản, trang thiết bị... được thực hiện trên phần mềm; duy trì thực hiện sửa chữa, bảo dưỡng, kiểm tra định kỳ. Để sử dụng hiệu quả trang thiết bị y tế, các cơ sở đã chú trọng đào tạo cán bộ y tế đủ điều kiện được cấp chứng chỉ hành nghề sử dụng và vận hành trang thiết bị.

Nhìn chung, thời gian qua các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh đã vượt qua khó khăn sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế hiện có để phục vụ nhu cầu bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Tuy nhiên, trước nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao của người dân, nhất là trong điều kiện tình hình dịch bệnh COVID-19 còn diễn biến phức tạp như hiện nay, cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế của các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh đã bộc lộ nhiều hạn chế cần sự lãnh đạo, chỉ đạo, quan tâm sát sao hơn nữa của các cấp, các ngành thời gian tới.

III. Một số kết quả cụ thể

1. Về cơ sở vật chất

1.1. Đối với cơ sở y tế công lập tuyến tỉnh

Nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân đã được các cấp, các ngành quan tâm. Nhiều công trình xây dựng được đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn theo Nghị quyết của HĐND tỉnh. Ngân sách sự nghiệp y tế hằng năm đều bố trí một phần cho việc cải tạo, sửa chữa hạng mục, công trình. Các đơn vị tự chủ kinh phí chi thường xuyên sử dụng nguồn thu để lại duy tu, bảo trì các công trình nhỏ.

Từ năm 2011 đến nay, kinh phí ngân sách và tài trợ của các dự án đầu tư xây dựng cơ sở vật chất bệnh viện là 718.803.631.240 đồng; kinh phí sửa chữa, nâng cấp là 57.432.535.149 đồng, trong đó một số bệnh viện được đầu tư xây dựng mới, như:

- Bệnh viện Đa khoa tỉnh có 10 hạng mục công trình, trong đó có 9 hạng mục công trình thuộc Dự án Xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hải Dương mới với kinh phí ngân sách đầu tư là 76.823.830.276 đồng và 01 hạng mục công trình thuộc Dự án Norred với kinh phí đầu tư 18.269.208.235 đồng.

- Bệnh viện Nhi được đầu tư xây dựng mới với 3 khối nhà và một số công trình phụ trợ, tổng kinh phí ngân sách đầu tư 411.290.000.000 đồng.

(Chi tiết tổng hợp của Sở Y tế tại phụ lục 01 kèm theo)

- Bệnh viện Phụ sản được phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng khối nhà Khám, hành chính, nghiệp vụ kỹ thuật và nội trú với mức vốn đầu tư từ ngân sách là 299.805.000.000 đồng. Công trình đã được bố trí vốn và đang xây dựng.

Các bệnh viện được UBND tỉnh giao đất và bố trí kinh phí xây dựng cơ sở hoạt động. Diện tích khuôn viên và cơ sở vật chất cơ bản đảm bảo. Việc quản lý, sử dụng trụ sở làm việc được theo dõi thường xuyên trên phần mềm tự động; dữ liệu trên hệ thống được tích hợp với dữ liệu tài sản công của tỉnh, đảm bảo báo cáo thông tin kịp thời, hiệu quả. Hầu hết các công trình được nghiệm thu, bàn giao đúng quy định về đầu tư, xây dựng.

Chất thải y tế cơ bản được xử lý theo quy định, chủ yếu ký hợp đồng định kỳ với đơn vị thu gom và xử lý rác thải; hệ thống xử lý nước thải y tế được cơ quan chuyên môn kiểm định chất lượng thường xuyên trước khi thải ra môi trường.

Để góp phần tăng nguồn thu của đơn vị sự nghiệp công lập và phát triển dịch vụ khám, chữa bệnh, hiện có 03/10 bệnh viện tuyến tỉnh được phê duyệt đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê (*Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện Y học cổ truyền, Bệnh viện Tâm thần*).

1.2. Đối với Trung tâm y tế cấp huyện

Từ tháng 9/2018, Trung tâm Y tế cấp huyện (*đa chức năng*) được thành lập trên cơ sở sáp nhập 3 đơn vị (*Trung tâm Y tế dự phòng, Bệnh viện Đa khoa, Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình*). Sau sáp nhập, các Trung tâm Y tế sử dụng trụ sở chính là Bệnh viện đa khoa cũ với công năng khám và điều trị bệnh, các trụ sở còn lại được sử dụng để làm nhiệm vụ dự phòng, dân số...

Ngân sách một số đơn vị cấp huyện đã bố trí xây dựng, sửa chữa các hạng mục của Trung tâm y tế như: thị xã Kinh Môn, thành phố Chí Linh, các huyện Tứ Kỳ, Gia Lộc, Ninh Giang... Các Trung tâm y tế đều có diện tích đất sử dụng lớn, khuôn viên rộng rãi với nhiều khối nhà. Tại khu vực khám, điều trị bệnh nhân, diện tích đất và diện tích xây dựng công trình cơ bản đảm bảo xây dựng các khoa phòng theo yêu cầu chuyên môn (*trừ thành phố Hải Dương, diện tích khu điều trị 7.304 m² trong khi theo quy định đối với bệnh viện đa khoa tuyến huyện là 10.000 m²*).

Từ năm 2011 đến nay, ngân sách các cấp đã đầu tư xây dựng mới; sửa chữa, nâng cấp nhiều công trình. Trong đó xây mới Trung tâm Y tế huyện Kim Thành và các Trạm y tế tuyến xã để đảm bảo đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã, hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới của địa phương. Các cơ sở được quan tâm đầu tư từ nhiều nguồn khác nhau như ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện, ngân sách sự nghiệp y tế, nguồn thu của đơn vị để cải tạo, sửa chữa, duy tu, bảo trì các hạng mục, công trình nên đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cơ bản của người dân địa phương.

Kinh phí ngân sách đầu tư xây dựng cơ sở vật chất là 434.025.599.384 đồng; kinh phí sửa chữa, nâng cấp là 35.048.672.600 đồng.

(Chi tiết tổng hợp của Sở Y tế tại phụ lục 03 kèm theo)

Thực hiện chủ trương xã hội hóa y tế, hiện nay Trung tâm Y tế huyện Gia Lộc được phê duyệt đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê; 02 đơn vị đã được phê duyệt đề án sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh liên kết là Trung tâm Y tế huyện Cẩm Giàng và Bình Giang.

1.3. Đối với trạm y tế cấp xã

Chính quyền địa phương (cấp huyện, xã) đã nỗ lực, đầu tư cơ sở vật chất cho trạm y tế đảm bảo theo yêu cầu tối thiểu đạt chuẩn. Một số trạm y tế được đầu tư xây mới khang trang nhưng phần lớn đều tận dụng các khối nhà đã cũ từ trước năm 2010. Trạm y tế tại các phường nội thành thuộc thành phố Hải Dương và một số trạm y tế thị trấn có diện tích sử dụng chật hẹp, cơ sở vật chất hạn chế. Sau khi sáp nhập xã, phần lớn trạm y tế vẫn sử dụng đầy đủ các trụ sở trước khi sáp nhập.

2. Về trang thiết bị y tế

2.1. Đối với cơ sở y tế công lập tuyến tỉnh

Nhìn chung, các bệnh viện đang sử dụng tốt, hiệu quả trang thiết bị y tế đã được đầu tư; đa số các cơ sở y tế lập kế hoạch kiểm tra, bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên máy móc, thiết bị y tế tránh để hỏng lâu ngày, lãng phí tài sản của nhà nước.

+ Kinh phí các nguồn đầu tư mua sắm trang thiết bị là: 626.578.539 đồng.

+ Kinh phí sửa chữa, bảo dưỡng trang thiết bị là: 13.473.155.599 đồng.

(Chi tiết tổng hợp của sở Y tế tại phụ lục 02 kèm theo)

Việc đầu tư, mua sắm trang thiết bị cơ bản dựa trên nhu cầu thực tế phát triển kỹ thuật của bệnh viện để đề xuất. Các thiết bị cơ bản được đầu tư theo định

hướng phát triển chuyên môn, kỹ thuật hiện đại dần tiếp cận với y tế tuyến trên như máy chụp cộng hưởng từ, máy tán sỏi laser, hệ thống chụp DSA, can thiệp động mạch vành, xạ trị điều trị ung thư... Để đáp ứng nhu cầu cấp thiết của công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19, năm 2020 ngân sách tỉnh đã đầu tư mua sắm trang thiết bị gồm máy thở chức năng cao, monitor theo dõi bệnh nhân, máy hút dịch áp lực cao, máy phun khử khuẩn với số lượng 45 trang thiết bị, số kinh phí là 9,4 tỷ đồng. Dự kiến trong thời gian tới, ngành y tế đã được Thường trực Tỉnh ủy đồng ý chủ trương cho mua sắm trang thiết bị thiết yếu phục vụ điều trị bệnh nhân Covid-19 với kinh phí dự kiến 45 tỷ đồng.

Thực hiện chủ trương xã hội hóa y tế, hiện nay trên địa bàn tỉnh đã triển khai hơn 60 đề án xã hội hóa, liên doanh liên kết tại các cơ sở điều trị y tế với tổng mức đầu tư trên 140 tỷ đồng. Trong đó có 17 đề án đầu tư trang thiết bị chẩn đoán hình ảnh, 17 đề án máy xét nghiệm, 8 đề án máy điều trị và các đề án khác.

2.2. Đối với Trung tâm y tế cấp huyện

Trang thiết bị y tế của các Trung tâm y tế cấp huyện cơ bản đảm bảo nhu cầu khám chữa bệnh của người dân. Một số thiết bị hiện đại đã và đang được đầu tư để phát triển kỹ thuật chuyên môn cho y tế tuyến huyện như mổ nội soi, chụp cắt lớp vi tính, chạy thận nhân tạo, nội soi tiêu hóa,...

Từ năm 2011 đến nay, kinh phí đầu tư mua sắm trang thiết bị là 560.587.939.631 đồng; sửa chữa, bảo dưỡng với số kinh phí 819.180.000 đồng.

(Chi tiết tổng hợp của Sở Y tế tại phụ lục 04 kèm theo)

2.3. Đối với Trạm y tế cấp xã

Các trang thiết bị y tế ở cấp xã được đầu tư cơ bản phù hợp với kỹ thuật được phê duyệt và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, không có trạm y tế đảm bảo đạt 100% danh mục theo quy định, không có trang thiết bị hiện đại, mới được đầu tư thiết bị cơ bản theo quy định tại Thông tư 28/2020/TT-BYT của Bộ Y tế như huyết áp kế, ống nghe, máy khí dung, bình oxy, đèn khám clar, bóng bóp cấp cứu, bộ khám ngũ quan, bộ thử thị lực, máy điện châm... Một số ít trạm y tế đầu tư máy siêu âm.

IV. Một số khó khăn, hạn chế

1. Về cơ sở vật chất

- Công tác quy hoạch chi tiết bệnh viện, trung tâm y tế chưa được quan tâm đúng mức, chưa khai thác tối đa hiệu quả sử dụng đất ở một số đơn vị.

- Đa số các công trình chưa được xây dựng theo hướng hiện đại, một số công trình thiết kế chưa phù hợp với chức năng khám, chữa bệnh của từng bệnh viện chuyên khoa, nhiều công trình được tiếp nhận từ những đơn vị trước đây không phải thiết kế với công năng là bệnh viện, nhiều công trình xây dựng từ những năm 1970, đã qua hơn 50 năm sử dụng, được sửa chữa, coi nói, nâng cấp nhiều lần đến nay đã

xuống cấp trầm trọng, có công trình nguy cấp dẫn đến nguy cơ mất an toàn đối với người bệnh và đội ngũ nhân viên y tế, không đảm bảo vệ sinh môi trường như:

+ Bệnh viện Y học cổ truyền: khối nhà C tường bị ẩm mốc, bong tróc, nhà vệ sinh nền gạch vỡ, sụt lún; khối nhà D thiếu nhà vệ sinh; khối nhà E nền gạch bị bong tróc, vữa trần bị rơi; khối nhà Dinh dưỡng trần nhà bị nứt, dột khi mưa...

+ Bệnh viện Mắt và Da liễu: diện tích chật hẹp, phải tận dụng các không gian để coi nói thành khu vực khám, điều trị bệnh, không có khuôn viên xung quanh; khoảng cách kê giữa các giường bệnh không đảm bảo quy định; bệnh viện nằm trong ngõ nên đi lại khó khăn...

+ Trung tâm y tế huyện Gia Lộc: các tòa nhà quá cũ, xuống cấp trầm trọng do xây dựng đã lâu, khu vực Khám bệnh được xây dựng tạm thời không đủ diện tích sử dụng, xuống cấp; khu vực Thận nhân tạo chật chội, xuống cấp, không có nhà kho.

- Một số bệnh viện còn nhỏ hẹp, chưa đảm bảo tỷ lệ diện tích xây dựng quy định như bệnh viện Mắt và Da liễu, bệnh viện Phụ sản. Một số cơ sở quy hoạch các tòa nhà chưa khoa học, xây dựng, sửa chữa coi nói, chắp vá, hành lang nhỏ hẹp, chưa sử dụng hiệu quả diện tích đất mà đơn vị có như Trung tâm y tế huyện Cẩm Giàng, Gia Lộc...

- Một số công trình chưa được nghiệm thu, quyết toán như công trình cải tạo, sửa chữa tại Bệnh viện Mắt & Da liễu; Công trình cải tạo tầng 1 của bệnh viện Bệnh nhiệt đới thành đơn nguyên hồi sức cấp cứu; đặc biệt là công trình xây dựng bệnh viện Đa khoa tỉnh được đầu tư xây dựng từ năm 2003, đưa vào sử dụng từ năm 2009, đến nay mới có 3 công trình được quyết toán và nghiệm thu bàn giao, các công trình còn lại mới được nghiệm thu khối lượng hoàn thành, chưa được nghiệm thu tổng thể, quyết toán, bàn giao đưa vào sử dụng, vì vậy, đã có nhiều công trình xuống cấp nhưng không được nâng cấp, bảo dưỡng.

- Việc sử dụng trụ sở làm việc vào mục đích cho thuê của Bệnh viện Y học cổ truyền còn nhiều vướng mắc, đã được các cơ quan chức năng xem xét, giải quyết nhưng chưa xử lý dứt điểm.

- Hệ thống xử lý chất thải rắn ở hầu hết các cơ sở y tế đã hỏng, không sử dụng được, phải thuê đơn vị ngoài định kỳ thu gom xử lý; hệ thống xử lý nước thải xuống cấp, lạc hậu; hệ thống thoát nước bề mặt của các cơ sở còn hạn chế, bất cập, thường bị ngập úng trong mùa mưa như bệnh viện Đa khoa tỉnh, Phụ sản, Nhiệt đới, Y học cổ truyền, Trung tâm y tế huyện Cẩm Giàng...

- Công tác phòng cháy chữa cháy chưa đảm bảo ở một số bệnh viện như: bệnh viện Phổi còn 01 tòa nhà chưa có hệ thống phòng cháy, chữa cháy; bệnh viện Y học cổ truyền chưa được đấu nối với nguồn nước của thành phố Hải Dương... Hệ thống điện ở một số cơ sở y tế hiện đã quá tải, xuống cấp do nhu cầu sử dụng

trang thiết bị ngày càng tăng, thường xuyên xảy ra hiện tượng chập, cháy hệ thống điện ở một số tòa nhà điều trị bệnh nhân (*Bệnh viện Y học cổ truyền*).

2. Về trang thiết bị

- Trang thiết bị mặc dù đã được đầu tư mua sắm từ nhiều nguồn nhưng mới đáp ứng được khoảng 30-40% danh mục theo định mức của Bộ Y tế và UBND tỉnh.

- Trang thiết bị y tế mới đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh thiết yếu, chưa có nhiều trang thiết bị hiện đại đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao của người dân, nhất là trang thiết bị điều trị bệnh nhân COVID-19; trong khi đó một số trang thiết bị được đầu tư từ ngân sách nhà nước nhưng không sử dụng hoặc sử dụng rất ít do chưa đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất, nhân lực hoặc nhu cầu của người dân, gây lãng phí cho ngân sách¹.

- Một số trang thiết bị y tế được xã hội hóa nhưng chưa hiện đại như: máy siêu âm đen trắng, máy Xquang thường; trong khi giá dịch vụ người bệnh phải chi trả (ngoài phần chi trả của bảo hiểm y tế) để thực hiện các kỹ thuật y tế bằng thiết bị xã hội hóa tương đối cao nên chưa thu hút được nhiều người tham gia.

*** Nguyên nhân của khó khăn, hạn chế**

+ Nguyên nhân khách quan:

- Nguồn ngân sách nhà nước chỉ cho sự nghiệp y tế còn hạn chế, đầu tư còn dàn trải; kinh phí tự chủ của đơn vị để đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị chủ yếu mới đáp ứng sửa chữa nhỏ, mua sắm trang thiết bị đơn giản.

- Việc thiếu trang thiết bị nguyên nhân do thiếu nguồn lực hoặc thiếu cơ sở vật chất, nhân lực sử dụng.

+ Nguyên nhân chủ quan:

- Một số cơ sở y tế chưa chủ động trong sửa chữa nhỏ và vệ sinh môi trường bệnh viện dẫn đến thực trạng cơ sở vật chất xuống cấp ngày càng trầm trọng và tình trạng ô nhiễm môi trường bên trong cơ sở ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động và sức thu hút người dân đến khám và điều trị.

- Các đơn vị chưa nắm rõ đầy đủ quy định, thủ tục về đầu tư xây dựng nên còn nhiều công trình chưa thể hoàn thiện thanh, quyết toán. Mặt khác, do đơn vị thi công không hợp tác, phối hợp với chủ đầu tư để hoàn thành thủ tục theo quy định.

- Công tác quản lý, sử dụng trụ sở làm việc của một số bệnh viện chưa đảm bảo quy định dẫn đến những vướng mắc chưa được giải quyết.

¹ Bệnh viện Phục hồi chức năng: Buồng ô xy cao áp, máy nội soi tiêu hóa, máy đo loãng xương, máy đóng túi chè, máy nghiền dược liệu, tủ sấy điện;

Bệnh viện Y học cổ truyền: Máy đóng gói đa năng, máy làm viên hoàn mềm, Máy đóng gói trà túi lọc, Máy nghiền dược liệu CS cao, máy chiết xuất đóng gói tự động.

- Một số trang thiết bị không sử dụng hoặc ít sử dụng gây lãng phí là do khảo sát chưa đầy đủ nhu cầu thực tế của đơn vị trước khi trang bị, thiếu nhân lực do chuyển công tác hoặc bỏ việc sang hệ thống y tế tư nhân.

V. Kiến nghị, đề xuất

1. Đề nghị UBND tỉnh

- Chỉ đạo rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất của các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh, từ đó có giải pháp ưu tiên đầu tư xây mới các công trình đã xuống cấp trầm trọng ảnh hưởng đến an toàn cho người bệnh ở bệnh viện tuyến tỉnh và một số Trung tâm y tế cấp huyện.

- Chỉ đạo việc lập quy hoạch chi tiết các cơ sở khám chữa bệnh theo hướng phù hợp với phát triển chuyên môn. Kịp thời lập danh mục dự án đầu tư công từ nguồn ngân sách tập trung của tỉnh giai đoạn 2021-2025, trình HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp gần nhất đối với một số công trình như: bệnh viện Mắt và Da liễu, Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng; Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tập trung đầu tư kinh phí hoàn thiện một số công trình còn thiếu của bệnh viện tuyến tỉnh, ưu tiên xây dựng mới một số công trình cấp thiết của Trung tâm y tế cấp huyện đang xuống cấp trầm trọng với tầm nhìn dài hạn theo quy hoạch chi tiết của các cơ sở y tế.

- Chỉ đạo giải quyết các tồn tại, vướng mắc trong việc nghiệm thu, bàn giao công trình xây dựng của một số đơn vị như bệnh viện Đa khoa tỉnh, bệnh viện Mắt và Da liễu, bệnh viện Nhiệt đới, bệnh viện Nhi... để có cơ sở cấp kinh phí duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa công trình.

- Xem xét giao cho đơn vị có chuyên môn về đầu tư xây dựng làm chủ đầu tư hoặc bồi dưỡng, hướng dẫn các quy định liên quan trong lĩnh vực đầu tư xây dựng đối với chủ đầu tư thuộc ngành y tế.

- Hỗ trợ kinh phí các đơn vị mua sắm trang thiết bị phát triển chuyên môn kỹ thuật ở các tuyến, nhất là ở tuyến cơ sở phục vụ nhu cầu khám, chữa bệnh ngày càng cao của nhân dân, nhất là phục vụ công tác phòng chống dịch COVID-19. Quan tâm đầu tư xây dựng hệ thống chất thải y tế, phòng cháy chữa cháy tại các cơ sở y tế công lập.

3. Đề nghị sở Y tế

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan rà soát, đánh giá chất lượng các công trình của cơ sở y tế công lập trên toàn tỉnh, xây dựng đề án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để duy tu, bảo dưỡng định kỳ hằng năm.

- Khảo sát cụ thể để có kế hoạch trang cấp thiết bị phù hợp với chuyên môn, điều kiện đáp ứng về cơ sở vật chất, nhân lực của các cơ sở y tế; xem xét điều chuyển thiết bị không sử dụng hoặc ít sử dụng ở một số cơ sở sang cơ sở có nhu cầu, đủ điều kiện thực hiện.

- Phối hợp chặt chẽ với nhà cung cấp, nhà sản xuất trang thiết bị để chuyên giao kiến thức, kỹ năng sử dụng trang thiết bị y tế cho nhân viên y tế; tham mưu chế độ đãi ngộ, thu hút nhân lực y tế có chuyên môn cao sử dụng hiệu quả trang thiết bị y tế; tăng cường xã hội hóa trang thiết bị y tế hiện đại trong khi ngân sách còn hạn hẹp.

4. Đề nghị các cơ sở y tế

- Đối với các đơn vị có kế hoạch dự kiến đầu tư xây dựng mới trụ sở giai đoạn 2021-2025 cần phối hợp chặt chẽ với cơ quan chủ quản là sở Y tế, chủ trì thực hiện thiết lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án cho sát với nhu cầu, công năng sử dụng.

- Chủ động nguồn kinh phí tự chủ để sửa chữa, duy tu, bảo trì các công trình nhỏ lẻ phục vụ nhu cầu trước mắt của người dân; bố trí các khoa, phòng cho phù hợp với từng đối tượng người bệnh.

- Quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có, huy động các nguồn đầu tư hợp pháp để mua sắm trang thiết bị y tế hiện đại thay thế các thiết bị đã cũ, lạc hậu đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao của nhân dân; trên cơ sở nhu cầu của người bệnh và điều kiện thực tế của đơn vị, đề xuất danh mục trang thiết bị thiết yếu với sở Y tế để có kế hoạch đấu thầu, mua sắm tập trung, tránh lãng phí.

- Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ cán bộ y tế phù hợp với kỹ thuật chuyên môn được phê duyệt và trang thiết bị được đầu tư; cử cán bộ bồi dưỡng, đào tạo kỹ thuật bảo trì, duy tu, bảo dưỡng trang thiết bị của đơn vị.

Trên đây là Báo cáo kết quả giám sát chuyên đề về thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế của các cơ sở khám chữa bệnh công lập trên địa bàn tỉnh từ năm 2011 đến nay, Ban văn hóa – xã hội trình HĐND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (để báo cáo);
- UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các đại biểu tham dự kỳ họp;
- Các thành viên Ban VHXH;
- Một số sở, ngành, đơn vị liên quan;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Hương